

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 405/2021/HS-ST

Ngày 27-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 516/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 162/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021, đối với:

- *Bị cáo:* Đỗ Ngọc T, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: T chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc S và bà Trần Thị Th; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 12/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 12/12/2020, T chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 31/5/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 764 ngày 08/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa

(Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Ngọc T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/5/2021, T đến đường C thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông tên V (Chưa rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để sử dụng. Sau đó, T cất giấu gói ma túy trên trong túi áo khoác bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 51K1-7140 đi tìm nơi sử dụng thì gặp Lê Nhật L (sinh năm 1988, ngụ tại ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai). L bị mất xe mô tô nên nhờ T chở đi tìm xe mô tô, T đồng ý. L không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 31/5/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 51K1-7140 chở Long từ thành phố Hồ Chí Minh về đến trước nhà nghỉ “H” thuộc Tổ 3, Khu phố 1, phường L, thành phố B thì T bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy trên. Đến ngày 02/6/2021, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng gồm:

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi áo khoác bên phải Đỗ Ngọc T đang mặc được niêm phong có chữ ký của T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa.

- 01 xe mô tô biển số 51K1-7140, số máy HC12E2201222, số khung RLHHC12388Y450631.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 353289075566721; 01 sim thuê bao: 0903053043 của Đỗ Ngọc T không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 1118 ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 10,1302gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 526/CT-VKSBBH ngày 30/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g, o, Khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

- Áp dụng Điểm g, o, Khoản 2, Điều 249 và Điểm s, Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/10/2021, bị cáo Đỗ Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn của bị cáo đã được Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa xác nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo Đỗ Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 23/10/2021, bị cáo Đỗ Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn của bị cáo đã được Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa xác nhận. Căn cứ vào Điểm c, Khoản 2, Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Theo như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Đỗ Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 31/5/2021, tại trước nhà nghỉ “H” thuộc Phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 10,1302 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý theo quy định.

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng để nhận thức tác hại của ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân, bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù giam, mới chấp hành án phạt tù xong ngày 12/12/2020, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sâu sắc cho bản thân mà lại dấn thân vào con đường phạm pháp, chứng tỏ thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Lỗi phạm tội này của bị cáo bị coi là tái phạm nguy hiểm quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 53; Điểm g, Khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm g, o, Khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 526/CT-VKSBH ngày 30/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đỗ Ngọc T để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về các vấn đề khác:

Đối với người tên Vũ (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Đỗ Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Lê Nhật Long, Long đi cùng với bị cáo T tuy nhiên Cơ quan điều tra đã làm việc và xác định rõ việc Long không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng:

- Vật chứng được kết luận là ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng 10,0520 gam ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 353289075566721; 01 sim thuê bao: 0903053043 cho Đỗ Ngọc T do không có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 51K1-7140, số máy HC12E2201222, số khung RLHHC12388Y450631, bị cáo khai mượn của một nam thanh niên (Chưa rõ lai lịch). Qua xác minh tại Phòng giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, xác định biển số xe 51K1-7140, số máy HC12E2201222, số khung RLHHC12388Y450631 không tìm thấy dữ liệu tra cứu trong hệ thống. Do chưa xác định được nguồn gốc xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp nên chấp nhận; về mức hình

phạt, đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điểm g, o, Khoản 2, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T **06** (sáu) năm **08** (tám) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng 10,0520 gam ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 353289075566721; 01 sim thuê bao: 0903053043 cho Đỗ Ngọc T do không có liên quan đến hành vi phạm tội.

Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 10 năm 2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Đỗ Ngọc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS – Công an TP Biên Hòa;
- Phòng HSNV - Công an TP Biên Hòa;
- Chi Cục THADS TP Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Duyên

